

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Toan

2. Bà Ngô Thị Tuyết

***-Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Hùng, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà:*** Bà Đào Ngọc Dung.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

**NGUYỄN ĐÌNH S, sinh năm 1979**

HKTT: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên; dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông Nguyễn Đình Đ và bà Đoàn Thị T; có vợ Vũ Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2017 đến ngày 29/6/2017, tạm giam từ ngày 30/6/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

***\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

2. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1970

Trú tại: Số nhà 72, đường S, phường K, thành phố Y. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút sáng ngày 24/6/2017, tại địa phận thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên, tổ tuần tra Công an huyện L kết hợp cùng Công an xã S tiến hành kiểm tra đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ, quản lý gồm: 01 túi nilon bên trong có chứa 04 gói giấy bạc, trong các gói đều chứa chất bột màu trắng, kết tinh dạng cục thu giữ tại túi áo ngực bên trái mà S đang mặc (niêm phong ký hiệu M1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 89E1-120.28.

Quá trình điều tra Nguyễn Đình S khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 24/6/2017, S mượn xe mô tô Honda biển số 89E1-120.28 của ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1954 (bố đẻ S) đi từ nhà đến Trung tâm phòng chống HIV/AIDS ở Thành phố Y để uống methadone cai nghiện chất ma túy. Sau khi uống methadone xong, S đi ra khu vực cổng Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thì gặp và mua được của một người đàn ông S khai là Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1970, ở số nhà 72, đường S, phường K, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên 01 túi nilông bên trong có 04 gói Hêrôin với giá 800.000 đồng. S cất giấu túi nilông chứa Hêrôin vào túi áo ngực bên trái của mình rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi S về đến trước cửa nhà thuốc V, thuộc thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện L bắt quả tang.

Ngày 24/6/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình S, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 29/6/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc S tại phường K, thành phố Y không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 211/PC54 ngày 26/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục niêm phong ghi M1 thu giữ của Nguyễn Đình S có tổng trọng lượng: 0,356g (*Không thấy ba năm sáu gam*) là Heroin. Chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 17/9/2013 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,321g Heroin.

Về nguồn gốc Heroin bị thu giữ, S khai nhận mua của Nguyễn Ngọc S nhưng khi mua thì không có ai chứng kiến. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa S và S, tuy nhiên S khai không biết ai tên là Nguyễn Đình S, sinh năm 1979 ở thôn C, xã L, huyện L, ngày 24/6/2017 S không bán ma túy cho ai. Khám xét khẩn cấp nơi ở của S cũng không thu giữ được đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Đối với đối tượng Nguyễn Ngọc S: Do không có đủ căn cứ để xác định S là người đã bán ma túy cho Nguyễn Đình S ngày 24/6/2017 nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với S.

Đối với ông Nguyễn Đình Đ cho S mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 89E1-120.28 ngày 24/6/2017. Tuy nhiên ông Đ không biết S mượn xe để đi mua ma túy nên CQCSĐT không xử lý hình sự đối với ông Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Đ xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 89E1-120.28 là của ông mua của ông Lê

Quốc T theo giấy mua bán xe ngày 1/3/2017 có xác nhận của UBND xã C, huyện C nhưng chưa đăng ký sang tên ông. Ông không biết bị cáo S lấy xe để đi mua ma túy về sử dụng. Ông đề nghị được nhận lại xe để sử dụng sinh hoạt hàng ngày và không yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 23/QĐ-VKS-HS ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo S tại phiên toà thừa nhận ngày 24/6/2017 đã cất giấu trái phép 0,356 gam Heroin tại túi áo ngực bên trái nhằm mục đích sử dụng nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Do đó, VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo S. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 thì hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam đến dưới 05 gam ma túy có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 7, Nghị quyết số 41/2017/QH14; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a,b khoản 2 Điều 76 BLTTHS đề nghị HĐXX tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ số Heroin còn lại sau giám định; trả lại ông Nguyễn Đình Đ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future 125F1 gắn biển số 89E1-120.28 có số khung: RLHJC5314CY36406, số máy: JC54E-0079266.

Bị cáo S nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/6/2017; Biên bản niêm phong

ngày 24/6/2017; lời khai của những người làm chứng anh Đào Mạnh Q, anh Trần Xuân Đ, ông Đào Danh C; Kết luận giám định số 211/PC54 ngày 26/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hưng Yên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 24/6/2017, tại khu vực thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đình S đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 04 gói nilon nhỏ chứa ma túy thì bị tổ tuần tra Công an huyện L kết hợp cùng công an xã S bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại bản kết luận giám định số 211/PC54 ngày 26/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục niêm phong ghi M1 thu giữ của Nguyễn Đình S có tổng trọng lượng: 0,356g (*Không thấy ba năm sáu gam*) là Heroin Do đó, bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 như cáo trạng của VKSND huyện L truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy từ 0,1 gam đến dưới 05 gam có mức hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù. Còn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 thì hành vi tàng trữ trái phép heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 thì đây được coi là “*quy định có lợi cho người phạm tội*” nên sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo S như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L trong phần luận tội tại phiên tòa hôm nay.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Hiện nay, tệ nạn ma túy đã và đang là hiểm họa của toàn nhân loại, không những gây nên cảnh nghiện ngập cho biết bao con người lỡ bước sa ngã, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh khốn cùng khi có người thân bị mắc nghiện ma túy; mà còn là mầm mống gieo cái chết trắng cho con người. Đồng thời, ma túy cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo S biết rất rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2008.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện L tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Tuy nhiên, theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Ngọc S là người S khai đã bán ma túy cho S nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ xác định S là người bán ma túy cho S nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý S là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Đình Đ là người cho S mượn xe mô tô Honda Future 125F1 gắn biển số 89E1-120.28 có số khung: RLHJC5314CY36406, số máy: JC54E-0079266. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe máy là tài sản của ông Đ, ông Đ chỉ cho S sử dụng để đi uống Methadone mà không biết S sử dụng để tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông Đ là có căn cứ.

[5]. Về xử lý vật chứng: Trong số vật chứng của vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ cần xử lý như sau:

Đối với số hêrôin còn lại sau giám định là vật bị Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future 125F1 gắn biển số 89E1-120.28 có số khung: RLHJC5314CY36406, số máy: JC54E-0079266. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe máy là tài sản của ông Đ, ông Đ không biết S sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại chiếc xe máy cho ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 41 và điểm a,b khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện L về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

1.Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình S **02** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đình S.

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a,b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu huỷ toàn bộ số hêrôin còn lại sau giám định.

Trả lại ông Nguyễn Đình Đ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future 125F1 gắn biển số 89E1-120.28 có số khung: RLHJC5314CY36406, số máy: JC54E-0079266 (*Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 19/9/2017 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS L*)

**Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Đ; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác. Báo cho bị cáo, ông Đ biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- CQCSĐT Công an huyện
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**

## HỘI THẨM NHÂN DÂN

## THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- CQCSĐT Công an huyện
- Bị cáo
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**











